

QUÁ TRÌNH CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ NÔNG LÂM NGHIỆP VÀ SỬ DỤNG CÁC NGUỒN LỰC SẢN XUẤT CỦA HUYỆN KỶ SƠN TỈNH HOÀ BÌNH

**Economic structural shift in agriculture-forestry and productive resources in
Kyson district, Hoabinh province**

Nguyễn Võ Định¹, Nguyễn Thị Tâm²

SUMMARY

In the period 1997-2001, there have been some but insignificant changes in economic structural shift in agriculture-forestry in Kyson district, Hoabinh province. The first steps to be taken for the current situation are readjusting the development plan, increased investment capital, enhancing capacity of farmers, improving market access for agricultural and forestry products, and due to attention to infrastructure development. All of these activities should combine with environmental protection program.

Keywords: Economic structural shift, agriculture and forestry, environmental protection.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kỳ Sơn là một huyện miền núi của tỉnh Hoà Bình, đất đai rộng, có thế mạnh về tiềm năng kinh tế rừng và cây công nghiệp, là huyện bao bọc thị xã Hoà Bình và gần thủ đô Hà Nội nên có nhiều thuận lợi cho sự phát triển kinh tế. Tuy nhiên việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông thôn Kỳ Sơn còn chậm, tỷ lệ hộ đói nghèo còn cao. Vấn đề cấp bách đặt ra trước mắt là phải thúc đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông lâm nghiệp nhằm xoá đói giảm nghèo trong nông thôn, khắc phục từng bước nghèo nàn và lạc hậu. Do vậy, nghiên cứu đánh giá đúng thực trạng chuyển dịch cơ cấu nông lâm nghiệp huyện Kỳ Sơn để đưa ra các giải pháp phù hợp thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông lâm nghiệp (NLN) theo hướng sản xuất hàng hoá, tiến tới CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn là cần thiết.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp thống kê kinh tế: nhằm để thu thập số liệu, phân tích số liệu theo các chỉ số thống kê.

Phương pháp điều tra nhanh nông thôn (RRA) và phương pháp đánh giá có sự tham gia của người dân (PRA).

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng kinh tế của huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hoà Bình

Giới thiệu về huyện Kỳ Sơn

Huyện miền núi Kỳ Sơn là một trong số 10 huyện, thị của tỉnh Hoà Bình, thuộc vùng Tây Bắc Việt Nam. Huyện Kỳ Sơn có diện tích tự nhiên là 422,08 km², chiếm 8,89% tổng diện tích tự nhiên tỉnh Hoà Bình. Dân số toàn huyện đến năm 2002 là 67.612 người, chiếm 9,08% dân số tỉnh, với mật độ dân số là 153 người/km², đứng thứ 6 trong số những huyện có mật độ dân số cao của tỉnh Hoà Bình. Kỳ Sơn nằm bao quanh thị xã Hoà Bình nên hệ thống giao thông tương đối thuận lợi so với

¹ Nghiên cứu sinh Khoa Kinh tế NN & PTNT

² Bộ môn Kế toán Khoa Kinh tế NN & PTNT

MỘT SỐ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VỀ QUÁ TRÌNH CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU...

Bảng 1. Kết quả sản xuất của huyện Kỳ Sơn giai đoạn 1997 – 2001

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm					2001/1997 (lần)
		1997	1998	1999	2000	2001	
Tổng giá trị sản xuất	Tỷ đồng	126,8	135,7	160,2	165,5	179,6	1,42
Nông lâm nghiệp, TS	Tỷ đồng	90,1	92,3	91,6	111,0	118,8	1,32
Ngành nghề, TTCN	Tỷ đồng	3,2	4,7	8,5	7,8	9,0	2,81
Dịch vụ, thương mại	Tỷ đồng	33,5	38,7	60,1	46,7	51,8	1,55
Bình quân TN/người	Triệu đồng	1,9	2,0	2,3	2,4	2,5	1,32

(Nguồn: Tình hình phát triển KT- XH huyện Kỳ Sơn 1997 – 2001- UBND huyện Kỳ Sơn 2002)

một số huyện khác của tỉnh Hoà Bình. Với lợi thế nằm tiếp cận, bao quanh thị xã Hoà Bình - một trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, khoa học - kỹ thuật của tỉnh và vùng Tây Bắc, cho phép Kỳ Sơn nắm bắt nhanh những công nghệ - kỹ thuật mới, giúp cho quá trình công nghiệp hoá và hiện đại hoá nhanh chóng hơn. Trong tương lai, tại thị xã Hoà Bình sẽ xây dựng một số nhà máy chế biến nông lâm sản (đường, hoa quả...). Từ đó đặt ra yêu cầu với Kỳ Sơn phải phát triển một nền nông nghiệp kỹ thuật cao, sản xuất các cây trồng và con giống có giá trị kinh tế cao cung cấp các sản phẩm tươi sống và nông lâm sản sạch làm nguyên liệu cho chế biến.

Thực trạng kinh tế huyện Kỳ Sơn

Trong những năm qua, nhờ có các chính sách và định hướng đúng nên nền kinh tế huyện Kỳ Sơn đã có chuyển biến theo xu hướng tốt. Giá trị sản xuất của huyện trong 5 năm 1997 - 2001 tăng bình quân 9,22%/năm. Giá trị sản xuất nông lâm nghiệp (NLN) hàng năm đều tăng, nhưng tốc độ tăng trưởng

không đều, bình quân trong 5 năm (1997 – 2001) là 9,22%.

Trong tổng giá trị sản xuất của các ngành kinh tế trên địa bàn huyện, sự tăng lên của giá trị sản xuất nông lâm nghiệp có ý nghĩa quyết định đến thu nhập và đời sống của cộng đồng dân cư.

Huyện Kỳ Sơn có tốc độ tăng trưởng khá song thu nhập bình quân đầu người còn rất thấp, năm 2001 chỉ mới đạt 2,5 triệu đồng và lương thực bình quân đầu người cũng chỉ 248,6 kg. Tỷ lệ đói nghèo còn lớn (16%). Cơ cấu kinh tế có chuyển dịch theo hướng tích cực tức giảm dần tỷ trọng nông lâm nghiệp, tăng dần tỷ trọng các ngành khác.

3.2. Thực trạng chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông lâm nghiệp huyện Kỳ Sơn

Cơ cấu kinh tế nông lâm nghiệp của nền kinh tế Kỳ Sơn

Trong thời kỳ 1997-2001 giá trị sản xuất nông lâm nghiệp và thủy sản của huyện Kỳ Sơn tăng bình quân 6,4%/năm. Đối với một huyện miền núi khó khăn như Kỳ Sơn thì mức

Bảng 2. Kết quả sản xuất và chuyển dịch cơ cấu giá trị sản xuất nông lâm nghiệp huyện Kỳ Sơn giai đoạn 1997 – 2001

Chỉ tiêu	1997		1998		1999		2000		2001	
	Tỷ đ	%	Tỷ đ	%	Tỷ đ	%	Tỷ đ	%	Tỷ đ	%
Tổng GTSX NLTS	90,1	100	92,3	100	91,6	100	111,0	100	118,8	100
GTSX nông nghiệp	75,3	83,6	74,6	80,8	83,0	90,6	96,0	86,5	99,1	83,4
GTSX lâm nghiệp	12,4	13,7	15,2	16,5	6,2	6,8	12,0	10,8	16,5	13,9
GTSX thủy sản	2,4	2,7	2,5	2,7	2,4	2,6	3,0	2,7	3,2	2,7

(Nguồn: Niên giám thống kê năm 1998, 2001, Phòng thống kê huyện Kỳ Sơn – 1999-2002)

Bảng 3. Chuyển dịch cơ cấu SXNN huyện Kỳ Sơn giai đoạn 1997 – 2001

Ngành SX	1997		1998		1999		2000		2001	
	Tỷ đồng	%	Tỷ đồng	%	Tỷ đồng	%	Tỷ đồng	%	Tỷ đồng	%
Trồng trọt	59,3	78,8	55,5	74,4	65,2	78,6	77,8	81,0	79,0	79,7
Chăn nuôi	16,0	21,2	19,1	25,6	17,7	21,4	18,2	19,0	20,1	20,3
Tổng cộng	75,3	100,	74,6	100,0	83,0	100,	96,0	100,	99,1	100,

(Nguồn: Niên giám thống kê năm 1998, 2001, Phòng thống kê huyện Kỳ Sơn –1999-2002)

tăng trưởng như vậy có ý nghĩa rất lớn. Tỷ trọng sản xuất nông nghiệp lớn hơn nhiều so với lâm nghiệp. Điều này phù hợp với giai đoạn đầu của Kỳ Sơn là trước mắt phải giải quyết vấn đề lương thực và dần dần chuyển dịch theo hướng phát triển lâm nghiệp, lấy ngắn nuôi dài. Lâu dài hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông lâm nghiệp của huyện Kỳ Sơn sẽ theo hướng lâm nghiệp chiếm tỷ trọng lớn hơn nông nghiệp (Bảng 2).

Sự chuyển dịch cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp

Bảng 3 cho thấy: trong cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp, ngành trồng trọt chiếm khoảng 80%, năm cao nhất 81,0% (2000), năm thấp nhất 74,4% (1998). Ngành chăn nuôi chiếm xấp xỉ 20%, với một địa phương miền núi thì tỷ trọng này là tương đối thấp, mất cân đối.

Sự thay đổi cơ cấu trồng trọt và chăn nuôi của huyện Kỳ Sơn giai đoạn 1997-2001 cho thấy cơ cấu nội bộ của sản xuất nông nghiệp có chuyển dịch nhưng không đáng kể. Điều đáng nói là tỷ trọng của trồng trọt tăng lên, còn tỷ trọng của ngành chăn nuôi lại giảm đi. Đây là xu hướng đi ngược lại với yêu cầu. Phương hướng cho giai đoạn tới là huyện Kỳ Sơn phải đẩy mạnh phát triển chăn nuôi để đảm bảo tốc độ tăng trưởng của chăn nuôi phải cao hơn trồng trọt vì nhu cầu về sản phẩm

chăn nuôi như thịt, trứng, sữa ...tăng nhiều lên, phù hợp với xu thế mức sống ngày càng được nâng cao của các tầng lớp dân cư.

Cơ cấu sử dụng các nguồn lực sản xuất của huyện Kỳ Sơn

- Thực trạng sử dụng đất ở huyện Kỳ Sơn

Đến năm 2001, trong tổng số đất tự nhiên 42.342,52ha thì đã giao 22.515,0 ha, bao gồm 5.694,6 ha đất nông nghiệp; 14.951,3 ha đất lâm nghiệp 1.421,2 ha đất chuyên dùng và 447,9 ha đất ở. Các hộ gia đình quản lý sử dụng 71% đất nông nghiệp. Diện tích đất lâm nghiệp năm 2001 có 14.951,3 ha, trong đó 4.752,4 ha rừng tự nhiên bị chặt phá đang khoanh nuôi tái sinh và 6.131,4 ha rừng trồng. Trong số đất rừng thì rừng phòng hộ chiếm 44,2%, rừng sản xuất chiếm 55,8% (UBND huyện Kỳ Sơn, 2002).

- Cơ cấu sử dụng lao động ở huyện Kỳ Sơn

Năm 2001 toàn huyện Kỳ Sơn có 36.178 lao động. Trong đó lao động nông nghiệp có 34.476 người, lao động hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp nông thôn là 930 người, trong dịch vụ thương mại là 772 người. Sản xuất nông lâm nghiệp phát triển đã thúc đẩy sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp nông thôn và dịch vụ thương mại. Từ 190 hộ sản xuất công nghiệp - thủ công nghiệp kiêm nông nghiệp năm 1997 đã tăng lên 468 hộ năm 2001, từ 502 lao động năm

MỘT SỐ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VỀ QUÁ TRÌNH CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU...

1997 đã tăng lên 930 lao động, giá trị sản xuất từ 3.235 triệu đồng lên 9.000 triệu đồng (UBND huyện Kỳ Sơn, 2002).

- Thực trạng sử dụng vốn đầu tư

Từ năm 1997 đến năm 2001, tổng số vốn đầu tư cơ bản bình quân năm đạt 10,756 tỷ đồng, năm cao nhất (2000) đạt 13,195 tỷ đồng, năm thấp nhất (1997) chỉ có 8,156 tỷ đồng, bình quân bằng 15% nhu cầu. Trong đó nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp 70%, vốn vay 20%, vốn của hộ dân bỏ ra 10%. Các nguồn tài trợ, vốn dự án hầu như không đáng kể. Những năm gần đây, huyện Kỳ Sơn tập trung đầu tư vào thuỷ lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp và đời sống. Trong tổng số vốn đầu tư, ngành lâm nghiệp bình quân năm được đầu tư 1,1 tỷ đồng chiếm 1/10 số vốn đầu tư. Từ năm 1997 đến năm 2001, các hộ gia đình sản xuất nông lâm nghiệp được vay qua tín dụng 15,9 tỷ đồng bình quân năm, năm cao nhất (2001) lên tới 18,5 tỷ đồng, số tiền cho vay năm sau cao hơn năm trước. Năm 2001 so với năm 1997 tăng 11,2% (UBND huyện Kỳ Sơn, 2002).

3.3. Tác động của chuyển dịch cơ cấu kinh tế NLN giai đoạn 1997 - 2001

Tạo chuyển biến và tăng tiềm lực cho chính ngành nông lâm nghiệp

- Phát triển sản xuất NLN, phát triển SX hàng hoá và dịch vụ nông nghiệp

Qua các năm giá trị sản xuất nông nghiệp bao gồm cả lâm nghiệp và thuỷ sản đều tăng lên, lấy năm 2001 so với năm 1997, nông nghiệp bằng 131,6%, lâm nghiệp bằng 134,15%, thuỷ sản bằng 133%. Tổng giá trị sản xuất nông lâm nghiệp gia tăng năm 1997 là 61,32 tỷ thì năm 2001 đạt tới 87,72 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân năm là 8,6%. Cơ cấu

cây trồng vật nuôi đang có xu hướng chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hoá (trồng cây ăn quả và chăn nuôi sinh sản).

- Diện tích đất canh tác nông lâm nghiệp tăng lên

Từ năm 1997 - 2001 đất nông nghiệp tăng lên nhanh vào các năm 2000 - 2001. Từ 1997 đến năm 2001 đã đưa được 4.507,8ha đất hoang hoá, đồi núi trọc vào sản xuất nông lâm nghiệp (nông nghiệp 449,8 ha và lâm nghiệp 4058,0 ha) sử dụng có hiệu quả hơn. Hơn 1000 ha vườn tạp đã được cải tạo thành vườn trồng cây ăn quả và cây công nghiệp dài ngày (chè), bình quân một năm chuyển được 225 ha. Diện tích cây lâu năm từ 615 ha năm 1997 lên 1740 ha năm 2001, bình quân/năm trồng được 225 ha. Năm 2001 đã đưa 351,5 ha đất có khả năng nông lâm nghiệp vào trồng rừng nguyên liệu (300ha và trồng cây ăn quả (51 ha). Đồng thời đã chuyển 26 ha đất lâm nghiệp sang trồng cây công nghiệp và chuyển 26 ha đất nông nghiệp trồng lúa nương sang trồng rừng nguyên liệu. Trong 5 năm Trong nông nghiệp đã đưa diện tích ruộng một vụ lên hai vụ, giảm bớt diện tích lúa nương, hoa màu trồng cận mà vẫn giữ mức diện tích cây lương thực ổn định 3474,5 ha, đẩy mạnh thâm canh nên sản lượng lương thực đã tăng từ 9.517,7 tấn năm 1997 lên 13.550 tấn năm 2001, bình quân tăng 8,4%/năm.

Tăng việc làm cho người lao động

Từ 32.944 lao động có việc làm năm 1997 thì năm 2001 lao động được sử dụng là 36.178 người, tăng thêm 3.234 lao động có việc làm. Cơ cấu lao động có sự chuyển dịch, tăng lao động làm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại. Hai ngành này trong 5 năm từ 1997 - 2001 đã thu hút thêm 374 lao động từ nông nghiệp chuyển sang.

Góp phần phát triển kinh tế - xã hội của huyện Kỳ Sơn

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông lâm nghiệp đã góp phần tích cực vào tăng trưởng kinh tế. Tăng trưởng kinh tế Kỳ Sơn trong giai đoạn 1997 - 2001 đạt 9,22%/năm.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông lâm nghiệp còn góp phần cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của dân cư trong huyện. Thu nhập bình quân từ 1,9 triệu đ/người/1997 tăng lên 2,5 triệu đồng/2001. Số hộ đói nghèo giảm từ 21,5% năm 1997 xuống 16% năm 2001. Kinh tế phát triển còn góp phần ổn định đời sống vùng định canh, định cư, giảm nạn phá rừng làm rẫy, tăng độ che phủ rừng từ 25% lên 35% tạo thêm việc làm cho trên 400 lao động. Các tập quán canh tác từng bước được cải tiến, đẩy lùi tập quán canh tác lạc hậu.

4. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG QUÁ TRÌNH CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ NÔNG LÂM NGHIỆP HUYỆN KỶ SƠN

Huyện Kỳ Sơn có địa hình đa dạng, phức tạp nên giao thông đi lại khó khăn, hạn hán, lụt lội thường xảy ra. Trình độ văn hoá và dân trí còn thấp, còn nhiều dân tộc lạc hậu, kinh tế, văn hoá, xã hội phát triển chưa đồng đều, đời sống thiếu thốn, trình độ quản lý còn bất cập.

Tiềm lực kinh tế của nông dân có hạn. Là một huyện đất rộng, người thưa, tài nguyên phong phú, thu nhập bình quân/người mới đạt 2,5 triệu đồng năm 2001, bằng 42,3% bình quân chung của cả nước, một bộ phận dân còn nghèo đói, tích lũy nội bộ thấp.

Phát triển sản xuất đòi hỏi nhiều vốn, nhu cầu về vốn là rất lớn, trong khi khả năng cung cấp vốn của các địa phương rất ít đòi hỏi Kỳ Sơn phải có những giải pháp, quyết

sách đúng đắn, kịp thời mới đáp ứng được yêu cầu vốn cho sản xuất và chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Nông lâm sản hàng hoá còn phân tán do sản xuất manh mún chưa thoát khỏi tự cung tự cấp, sức cạnh tranh trên thị trường kém. Người sản xuất còn thiếu các nguồn thông tin, chưa có tổ chức tiêu thụ phù hợp.

Hợp tác và cạnh tranh trong sản xuất theo cơ chế thị trường để nâng cao chất lượng sản phẩm và mở rộng tiêu thụ hàng hoá còn rất hạn chế. Một mặt do thị trường chưa phát triển, cơ sở hạ tầng yếu kém, phát triển không đồng bộ, chất lượng các công trình thuỷ lợi thấp, hệ thống giao thông nông thôn còn thiếu và lạc hậu ở nhiều vùng (nhất là vùng rẻo cao) gây ách tắc trong giao lưu hàng hoá, vật tư.

Lao động chủ yếu là thủ công, năng suất lao động thấp, trình độ văn hoá, kiến thức khoa học kỹ thuật và quản lý của các chủ hộ yếu là lực cản đối với công tác chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông lâm nghiệp tiến triển chậm cản trở đối với việc đưa nhanh tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và kinh doanh.

Do tình trạng du canh, du cư, môi trường bị phá hoại trong nhiều năm đã làm cho tình hình diễn biến thời tiết và thiên tai trở nên phức tạp và nghiêm trọng, ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống. Để khắc phục tình trạng này không chỉ dựa vào nội lực mà phải có những ngoại lực thật mạnh và đồng bộ đi đôi với một chính sách kinh tế mở, mới tạo được sự năng động, sáng tạo trong sản xuất của người dân thì mới có khả năng tiến nhanh kịp các vùng khác trong cả nước.

Tài liệu tham khảo

Phòng thống kê huyện Kỳ Sơn (1999), *Niên giám thống kê năm 1998, 2001*, Kỳ Sơn.

UBND huyện Kỳ Sơn (2002) *"Tình hình phát triển kinh tế - xã hội huyện Kỳ Sơn 1997 - 2001"*

